

Số: /KH-UBND

Quảng Hòa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Quảng Hòa

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Quyết định số 1889/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Hướng dẫn số 2086/HD-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Hòa về kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Hòa về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện các CTMTQG;

Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện các CTMTQG;

Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Quảng Hòa về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Kế hoạch số 163/KH-UBND, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện Quảng Hòa về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Quảng Hòa;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 như sau:

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện thành công chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện. Chú trọng khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh,

bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn so với bình quân chung của huyện; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm 2023

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: từ 4% trở lên;
- Tỷ lệ hộ đồng bào sử dụng điện lưới quốc gia: 99,96%;
- Tỷ lệ nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 100%
- Tỷ lệ che phủ rừng: Duy trì 57,04%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 37,5%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi: 0,2%;
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 91%;
- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% nhà sinh hoạt cộng đồng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt; 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

2. Đối tượng thụ hưởng của Chương trình

- Xã, xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (HTX), các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, xóm đặc biệt khó khăn.

3. Phạm vi thực hiện Chương trình

Trên địa bàn các xã, xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng mức vốn và phân chia nguồn vốn cho năm 2023 theo biểu sau:

TT	Nội dung	Kinh phí (Triệu đồng)
	Tổng mức vốn	152.525
	Ngân sách Trung ương	147.412

	- Vốn đầu tư phát triển	69.064
	- Vốn sự nghiệp	78.348
	Ngân sách địa phương	5.113
	- Ngân sách tỉnh	3.156
	- Ngân sách huyện	1.957

Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Quảng Hòa năm 2023 theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Quảng Hòa về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện các CTMTQG; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Quảng Hòa về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (vốn sự nghiệp) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

IV. NỘI DUNG, CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Nguồn vốn thực hiện dự án 1 là: 20.134 triệu đồng

+ Vốn đầu tư được giao 19.361 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 773 triệu đồng.

a, Hỗ trợ nhà ở

Xóa nhà tạm, nhà dột nát 275 nhà. Vốn giao 11.000 triệu đồng.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung số 02, khoản 1, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b, Chuyển đổi nghề: Vốn giao 350 triệu đồng

Chi tiết thực hiện theo Nội dung số 03 tại điểm c, khoản 1, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c, Hỗ trợ nước sinh hoạt

Nước sinh hoạt tập trung: đầu tư xây dựng 10 công trình (chuyển tiếp từ năm 2022 sang) tại các xã Hạnh Phúc, Độc Lập, Phi Hải, Chi Thảo, Hồng Quang, Mỹ Hưng, Quốc Toàn, Cai Bộ, Quảng Uyên.

- Nước sinh hoạt phân tán: Vốn giao 423 triệu đồng để hỗ trợ təc nước cho 141 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thị trấn.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung số 04 tại điểm c, khoản 1, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì tham mưu UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung hỗ trợ nhà ở và hỗ trợ nước sinh hoạt.

+ Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc tham mưu UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển đổi nghề.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận chuyên môn để triển khai nhiệm vụ theo chức năng; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Nguồn vốn thực hiện dự án 2 là: 5.730 triệu đồng

- Dự án ổn định dân cư biên giới Nà Đái - Lũng Liềng thuộc xóm Biên Hòa, xã Đại Sơn.

Chi tiết thực hiện theo khoản 2, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

+ Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Dân tộc huyện tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

+ UBND xã Đại Sơn, Quốc Toàn, Phi Hải phối hợp tổ chức triển khai thực hiện theo Hướng dẫn số 2086/HD-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng niềm đến SXHH theo chuỗi giá trị

Nguồn vốn thực hiện dự án 3 là: 43.529 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

a, Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo

vệ rừng và nâng cao thu nhập.

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ:

- Hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên;

- Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng;

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm a, khoản 3, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b, Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung số 1 tại điểm b, khoản 3, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

- + Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc huyện tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

- + UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ cụ thể để triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

- Nguồn vốn thực hiện dự án 4 là: 48.676 triệu đồng

- + Vốn đầu tư: 43.542 triệu đồng

- + Vốn sự nghiệp: 5.134 triệu đồng.

Tiêu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Đầu tư hạ tầng cho 54 công trình (trong đó có 40 công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang, 14 công trình khởi công mới). vốn theo địa bàn là 26.830 triệu đồng; Nhu cầu công trình thiết yếu là 16.712 triệu đồng.

a, Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu

Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu gồm 46 công trình, trong đó có 35 công trình chuyển tiếp từ năm năm 2022, 11 công trình khởi công mới trong năm 2023

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm a), khoản 4, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b, Các công trình đặc thù

Các công trình đặc thù gồm 8 công trình, trong đó có 5 công trình chuyển tiếp từ năm năm 2022, 3 công trình khởi công mới trong năm 2023

c, Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị y tế, duy tu bảo dưỡng công trình (nguồn vốn sự nghiệp)

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm a, khoản 4, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ

- Phân công thực hiện:

+ Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Dân tộc và phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định. Phấn đấu đạt tối thiểu 30% công trình giao về xã làm chủ đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp.

5. Dự án 5: Đầu tư cơ sở vật chất, cho các Trường PTDTNT, bán trú -

Nguồn vốn thực hiện dự án 5 là: 13.586 triệu đồng.

+ Vốn đầu tư: 2.316 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 11.270 triệu đồng.

a, Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Dự án chuẩn bị đầu tư trường Tiểu học Hoàng Hải, xã Ngọc Động, huyện Quảng Hòa; Dự án chuẩn bị đầu tư trường Tiểu học Hạnh Phúc, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hòa

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm a, khoản 5, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b, Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm c, khoản 5, Mục III, Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nội dung tiểu dự án 1.

+ Phòng Lao động TB&XH, Trung tâm giáo dục thường xuyên - GDNN chủ trì, tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nội dung tiểu dự án 3.

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện trực tiếp thực hiện (vốn đầu tư) các trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu quản lý Nhà nước.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương (trừ các trường do Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu quản lý nhà nước theo thẩm quyền); kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất.

6. Dự án 6: Đầu tư cơ sở vật chất thiết chế văn hóa

- Nguồn vốn thực hiện dự án 6 là: 3.161 triệu đồng

+ Kinh phí đầu tư: 2.163 triệu đồng.

+ Kinh phí sự nghiệp: 998 triệu đồng.

Hỗ trợ đầu tư điểm du lịch làm giấy bản xóm Dĩa Trên, Xã Phúc Sen; Hỗ trợ đầu tư điểm Du lịch cộng đồng tại làng hương Phia Thấp, xã Phúc Sen.

Cải tạo, sửa chữa 06 nhà văn hóa tại các xã, thị trấn

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại khoản 6, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc tham mưu giúp UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nội dung.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Nguồn vốn thực hiện dự án 7 là: 567 triệu đồng (Vốn sự nghiệp)

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại khoản 7, Mục III, Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công thực hiện:

+ Văn Phòng HĐND&UBND chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc tham mưu UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nội dung.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Nguồn vốn thực hiện dự án 8 là: 2.723 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

a) Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi " nếp nghĩ, cách làm" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

b) Xây dựng và nhân rộng mô hình thay đổi " nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

c) Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

d) Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại khoản 8, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện hướng dẫn chỉ đạo thực hiện 02 nội dung, gồm: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “Nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

+ Phòng Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp với Hội LHPN huyện và các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND huyện trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung, cụ thể: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

9. Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế; Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào; Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù

Nguồn vốn thực hiện dự án 9 là: 12.014 triệu đồng (vốn sự nghiệp)

a, Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế (giống cây, giống gia súc, gia cầm; thức ăn chăn nuôi, vật tư cây trồng,...)

b, Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù và trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm b, khoản 9, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp - PTNT và các phòng ban liên quan tham mưu giúp UBND huyện hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nội dung thuộc Dự án.

+ UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

10. Dự án 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nguồn vốn thực hiện dự án 10 là: 2.405 triệu đồng

+ Vốn đầu tư: 1.065 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 1.340 triệu đồng.

a, Tiêu DA1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung số 01 tại điểm a, khoản 10, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b, Tiêu DA2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm b, khoản 10, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c, Tiêu DA3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

Chi tiết thực hiện theo Nội dung tại điểm c, khoản 10, Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Phân công thực hiện:

Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tiểu dự án 1, 3.

Phòng Văn hóa thông tin chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tiểu dự án 2.

UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định.

(Có các biểu chi tiết 01, 02 kèm theo Kế hoạch).

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh của huyện đối với việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân các dân tộc trên địa bàn về nội dung, tầm quan trọng, sự cần thiết phải đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 từ đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, tính tích cực, tự giác, tự nguyện của cộng đồng hưởng ứng ủng hộ tham gia Chương trình.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở nhằm kịp thời xử lý những vướng mắc trong triển khai thực hiện, đẩy nhanh việc thực hiện các dự án, tiểu dự án đảm bảo tiến độ, thời gian thi công hoàn thành các dự án theo quy định.

3. Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc cùng tham gia thực hiện Chương trình coi đó là nhiệm vụ của toàn xã hội chứ không phải là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn; Huy động các nguồn lực ngoài xã hội, sự đóng góp của quần chúng nhân dân. Phát huy tinh dân chủ trong cộng đồng từ việc lấy nhu cầu, lựa chọn thứ tự ưu tiên trong đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu cho địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống cho đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các CTMTQG cần nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác triển khai thực hiện chương trình tăng cường công tác tại cơ sở đối với lĩnh vực địa bàn được phân công phụ trách nhằm giúp cơ sở tháo gỡ những khó khăn đề ra các biện pháp giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

5. Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình dự án khác; kêu gọi huy động tối đa các nguồn lực, sự đóng góp ủng hộ của nhân dân của xã hội; quản lý sử dụng các nguồn vốn theo quy định không để xảy ra các sai phạm trong việc sử dụng kinh phí từ Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Dân tộc

Là cơ quan thường trực, làm đầu mối, tham mưu UBND huyện quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 và giai đoạn 2021-2025:

Chủ trì, phối hợp phối hợp với các phòng: Tài chính-Kế hoạch, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo tiến độ thời gian quy định.

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia của huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình của tỉnh về kết quả thực hiện năm 2023. Chủ trì thực hiện nội dung các dự án, tiểu dự án theo sự phân công.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp Chương trình.

Tổng hợp nhu cầu, phân bổ kinh phí, cho các cơ quan, UBND các xã, thị trấn để thực hiện Chương trình năm 2023 theo quy định. Tham mưu cho UBND huyện trong việc lồng ghép thực hiện Chương trình với các Chương trình mục tiêu, dự án khác được giao chủ trì quản lý bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nội dung dự án liên quan đến huy động và cho vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kết quả thực hiện gửi về phòng Dân tộc để tổng hợp.

4. Các phòng, ban, đoàn thể huyện: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kinh tế-Hạ tầng; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa-TT; Phòng Tài nguyên & Môi trường; Văn phòng HĐND&UBND; Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phân công của Ban Chỉ đạo, tổ chức thực hiện

các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý, phối hợp chặt chẽ với Phòng Dân tộc huyện trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Có trách nhiệm nghiên cứu, lồng ghép thực hiện Chương trình với các Chương trình, dự án khác do ngành được giao chủ trì quản lý bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo giữa các giữa các chương trình trong triển khai.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện và sử dụng nguồn vốn được giao về Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp báo cáo.

5. Các cơ quan, ban ngành có liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phân công của Ban chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý, phối hợp chặt chẽ với Phòng Dân tộc trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện và sử dụng nguồn vốn được giao về Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp báo cáo.

6. UBND các xã, thị trấn

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện và nguồn vốn phân bổ để thực hiện các các dự án, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn các xã và có trách tổ chức triển khai đảm bảo thời gian tiến độ theo quy định.

Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND huyện trong tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo thời gian tiến độ theo quy định.

Phối hợp với Phòng Dân tộc, các phòng chuyên môn, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể triển khai thực hiện đạt hiệu quả; huy động các nguồn lực thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tại địa phương.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, quyết toán vốn hàng năm theo quy định gửi phòng Dân tộc tổng hợp chung.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên

Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Cung cấp thông tin liên quan đến kiến nghị, đề xuất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và nhân dân trong quá trình thực hiện Chương trình đến các phòng, ban để phối hợp giải quyết.

Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, phát động các phong trào để giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Quảng Hòa. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Phòng Dân tộc và phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo Ban Dân tộc tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Kế hoạch &ĐT;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCTUBND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Ngân hàng CSXH huyện;
- UBMTTQ huyện và các đoàn thể;
- Lưu: VT; DT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Hải